**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014**

**(Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn Tập 182**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 24 tháng 2 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

 ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 468, trang 468, đếm ngược đến hàng thứ ba, 聞名普益 **“Văn danh phổ ích”** *(nghe danh được lợi ích rộng lớn)*, chia thành mười đoạn. Đoạn thứ nhất là nguyện thứ 18, 十念必生願 **“Thập niệm tất sanh nguyện”** *(Nguyện mười niệm ắt vãng sanh)*. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

 【我作佛時。十方眾生。聞我名號。至心信樂。所有善根。心心回向。願生我國。乃至十念。若不生者。不取正覺。唯除五逆。誹謗正法。】 **“Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nhạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm. Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh-giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”** *(Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu của con, chí tâm tín nhạo, tất cả căn lành, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con, cho đến mười niệm. Nếu không vãng sanh, thì con không giữ ngôi Chánh-giác, chỉ trừ hạng người phạm năm tội nghịch, phỉ báng chánh pháp).*

Nguyện này là một đoạn chủ yếu nhất trong toàn bộ kinh văn, nguyện vô cùng thù thắng trong 48 nguyện chính là nguyện này. Trong tập chú giải của Niệm lão, chúng ta có thể thấy được, Niệm lão dụng tâm trong nguyện thứ 18 nhiều nhất, chú giải tường tận nhất, đây là điều hiếm có khó gặp, ngày nay chúng ta gặp được rồi. Mời xem tập chú giải, trang trước, nguyện thứ 18, đây là hai hàng kinh văn ở trang trước, 十念必生願 **“Thập niệm tất sanh nguyện”** *(nguyện mười niệm ắt vãng sanh).* Vãng sanh thế giới Cực Lạc không khó, mười niệm khi lâm chung nhất định được vãng sanh. Khó, thật sự là khó tin, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? Niệm lão nói tiếp với chúng ta: 日淨宗古德 **“Nhật Tịnh-tông cổ đức”** *(Cổ đức Tịnh-tông Nhật Bản)*, các vị Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay của Tịnh-độ tông Nhật Bản, 較量諸經 **“giảo lượng chư kinh”** *(giảo lượng các kinh)*, giảo là so sánh, lượng là nhận định. Có nghĩa là Kinh Vô Lượng Thọ trong tất cả các kinh có một phân lượng như thế nào, so sánh với tất cả các kinh, 餘經中 **“dư kinh trung”** *(trong những kinh khác)*, ngoài kinh này ra, trong tất cả các kinh 《華嚴》獨真實 **“Hoa Nghiêm độc chân thật”** *(Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm là chân thật)*. Điều này, rất nhiều đồng học đều biết, Kinh Hoa Nghiêm, ở Trung Hoa từ xưa đến nay, bất luận là Tổ sư Đại đức của tông phái nào, hầu như đều khẳng định Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh.

 Năm xưa khi tôi theo Tiên sinh Phương Đông Mỹ học Triết học, mục sau cùng mà thầy giảng cho tôi là Triết học kinh Phật, tôi cũng vô cùng kinh ngạc, kinh Phật là tôn giáo, sao có thể là Triết học? Lúc đó tôi còn trẻ, thật sự là không hiểu biết. Thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tất cả các kinh trong Phật pháp, thầy cũng đặc biệt giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho tôi, còn nói với tôi: Học Kinh Hoa Nghiêm nhất định phải nương vào Sớ Sao của Ngài Thanh Lương và Hợp Luận của Trưởng giả Lý. Tôi đã học tập rất nghiêm túc trong nhiều năm, cũng từng giảng hai lần, hai lần đều chưa giảng xong. Lần thứ nhất đã giảng gần một nửa, vẫn chưa đến một nửa, còn thiếu một chút; lần thứ hai giảng khoảng một phần năm, giảng đến Phẩm Thập-trụ. Lần thứ hai giảng được tường tận, dùng nhiều thời gian, một phần năm kinh văn mà tôi đã giảng hơn bốn ngàn giờ, rất nhiều người nghe được vô cùng hoan hỷ. Vào năm 85 tuổi tôi ngừng giảng kinh này, vì sao vậy? Tuổi tác quá lớn rồi, sợ không giảng hết bộ kinh. Nếu như giảng theo tiến độ lúc trước của tôi, tôi ước đoán giảng hết cả bộ kinh cần có 20 ngàn giờ, ai có lòng nhẫn nại để nghe? Cho nên lúc bấy giờ tôi rất bùi ngùi mà nói với thính chúng: Hơn bốn ngàn giờ này, người không sót một buổi giảng nào chỉ có một mình tôi, những người khác, hết thảy đều sót buổi học, không dễ dàng. 20 ngàn giờ vẫn là lược thuyết, vẫn không phải là thật sự tường tận. Kinh này thật sự là ý vị vô cùng tận. Khi tôi thật sự hiểu rõ rồi, không còn nghi ngờ nữa, Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, tôi buông đại bản Kinh Hoa Nghiêm, tôi giảng trung bản. Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Hoa Nghiêm. Ba bộ kinh này, có cảnh giới và nội dung hoàn toàn tương đồng, Kinh Hoa Nghiêm giảng tường tận, Kinh Vô Lượng Thọ là nội dung chính của Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là lược thuyết của Kinh Hoa Nghiêm, lược thuyết của kinh giáo Đại-thừa, tiện lợi cho thời khóa đọc tụng sáng tối, nội dung của ba bộ kinh này hoàn toàn tương đồng, chỉ khác nói tường tận hay sơ lược. Chúng ta phải biết. Cho nên người xưa (Đại đức xưa), bất luận là Trung Hoa hay nước ngoài, đều cho rằng Kinh Hoa Nghiêm chân thật nhất. 若與此經相較 **“Nhược dữ thử kinh tương giảo”** *(Nếu so sánh với kinh này)*, so sánh với kinh này, vậy thì bộ kinh này là chân thật, hơn Kinh Hoa Nghiêm rồi. Quý vị liền biết được, vì sao tôi buông Kinh Hoa Nghiêm, chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, những năm cuối đời buông xả hết tất cả, không còn quan tâm đến nữa, chỉ một bộ kinh này, một bộ chú giải này, một câu Phật hiệu này, mục tiêu của tôi chính là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, làm đệ tử của A Di Đà Phật, thì chúng tôi đã mãn nguyện rồi.

 Nếu so với nhau, kinh này mới thật sự là kinh bậc nhất mà Thế Tôn đã thuyết trong 49 năm. Kinh bậc nhất, khi Phật tại thế đã tuyên giảng nhiều lần, điều này rất đặc biệt. Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh không lặp lại lần thứ hai, chỉ riêng bộ kinh này giảng ít nhất là ba lần trở lên. Vì sao phải giảng nhiều, giảng thường xuyên? Đó là do lợi ích của kinh này quá lớn, lợi ích không gì sánh bằng. Kinh văn, những năm nay quý vị học tập cùng chúng tôi, tôi giảng kinh văn, trước đây đã giảng mười lần, tư liệu tham khảo hoàn toàn y theo ghi chú trên lề Kinh Vô Lượng Thọ của lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam, y theo quyển đó giảng, sau 85 tuổi, tôi y theo tập chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ để giảng, đây là hồi thứ tư, tức là lần thứ tư. Càng giảng càng hoan hỷ, càng giảng thì tín tâm càng đầy đủ, càng giảng thì nguyện tâm càng kiên cố, không còn dao động nữa, buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên cầu Tây Phương Tịnh-độ.

 Bộ kinh này, phần sau nói: 又本經諸大願 **“Hựu bổn kinh chư đại nguyện”** *(Lại nữa, các đại nguyện của kinh này)*, các đại nguyện chính là 48 nguyện, trong 48 nguyện, lại so sánh mỗi một nguyện với nhau, so sánh 47 nguyện khác với nguyện này, 則此願最為真實 **“tắc thử nguyện tối vi chân thật”** *(thì nguyện này là chân thật nhất)*. Hai hàng kinh văn này là chân thật trong chân thật, không có gì chân thật hơn đây, điều này đáng quý biết bao! 蓋表此願乃真實中之真實也 **“Cái biểu thử nguyện nãi chân thật trung chi chân thật dã”** *(Cho nên biểu thị nguyện này là nguyện chân thật trong chân thật vậy)*, câu nói này vô cùng quan trọng. Hay nói cách khác, thế gian pháp, Phật pháp không có pháp nào chân thật hơn pháp này.

 Trong kinh nói “chí tâm tín nhạo”, chữ “chí tâm” này, 至誠之心，至極之心 **“chí thành chi tâm, chí cực chi tâm”** *(tâm chí thành, tâm chí cực)*. Tu học của Phật pháp, quý vị có thành tựu lớn thế nào, thì hoàn toàn xem quý vị dùng tâm gì. Nếu như chúng ta chân thành đến tột cùng thì gọi là chí thành, tâm chân thành đến tột cùng cũng gọi là chí cực; hay nói cách khác, dùng tâm chí thành, chí cực để tu học Pháp môn này, quý vị sẽ đạt được sự thành tựu viên mãn nhất. Giống như kinh văn phần sau đã nói, ở phẩm 24, phẩm 25: Ba bậc vãng sanh, chánh nhân vãng sanh hoàn toàn là do chân thành đến tột cùng. Vì sao quý vị được thành tựu? Bởi vì quý vị vốn là Phật. Người dùng tâm chân thành đến tột cùng chính là tâm Phật, liền thành Phật, đạo lý ở chỗ này, không phải tùy tiện mà nói.

 Bên dưới trích dẫn Kim Quang Minh Kinh Văn Cú, Văn Cú là chú giải, trong đây đã giải thích chữ “chí tâm” cho chúng ta, 至心者，徹到心源，盡心實際，故云至心 **“chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế, cố vân chí tâm”** *(chí tâm là thấu suốt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế của tâm, nên gọi là chí tâm)*, tiêu chuẩn của sự chí tâm này rất cao. Nguồn tâm là gì? Nguồn tâm là Bản-tánh, là Tự-tánh. Nhà Nho cũng nói, câu đầu tiên trong sách Đại Học: 大學之道，在明明德 **“Đại Học chi đạo, tại minh minh đức”**, minh đức đó chính là nguồn tâm. Tâm này là chân-tâm, ngọn nguồn của chân-tâm chính là bản-tánh, bản-tánh chính là ngọn nguồn của chân-tâm. Trong ngọn nguồn của chân-tâm có gì? Vạn đức vạn năng. Cho nên trong sách Đại Học nói: “Tại minh minh đức”, chữ “minh” thứ nhất là động từ, chữ “minh” thứ hai là danh từ, người Trung Hoa gọi là minh đức, minh là quang minh, minh là thông đạt, minh là không có chướng ngại, cũng có nghĩa là vô lượng trí huệ. Phật nói trong Kinh Hoa Nghiêm: 一切眾生皆有如來智慧德相 **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng”** *(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai)*, câu nói này cũng chính là câu thứ ba mà Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói khi khai ngộ, Ngài đã nói năm câu, Ngũ tổ vừa nghe liền xác định, khẳng định rồi, truyền y bát cho Ngài, câu nói thứ ba là 何期自性，本自具足 **“Hà kỳ Tự-tánh, bổn tự cụ túc”** *(Nào ngờ Tự-tánh vốn tự sẵn đủ)*, đây chính là minh đức. Vốn tự sẵn đủ điều gì? Sẵn đủ trí huệ, vô lượng vô biên trí huệ; đầy đủ đức năng, vạn đức vạn năng; đầy đủ tướng tốt, tướng tốt đó chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc mới thật sự là do Tự-tánh tự nhiên hiển hiện ra khi không có chướng ngại nào. Ở trái đất này của chúng ta, lòng người tạp loạn, vọng-tưởng tạp-niệm, phân-biệt chấp-trước, cho nên đã bóp méo tánh đức của Tự-tánh rồi, trở thành tình trạng hiện nay.

 Hiện nay, người trong thế gian này vứt bỏ giáo huấn của thánh hiền rồi, giáo huấn của tổ tiên phương Đông, Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức không còn nữa. Ngũ luân là đạo, là nói về quan hệ giữa người và người. Nhất định phải hiểu rõ mối quan hệ, nhất định phải xây dựng tốt mối quan hệ. Ngũ thường là đức, làm người nhất định phải tuân thủ, Ngũ thường với Ngũ giới của Phật pháp hoàn toàn tương đồng, thường là đạo thường, chốc lát cũng không thể rời, nhất định phải tuân thủ. Người nhân từ yêu thương mọi người, Năm đức nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, nhân là yêu thương người, yêu thương là đức thứ nhất trong tánh đức, trong nhà Phật gọi là từ bi, trong nhà Nho gọi là nhân ái. Chữ “nhân” là hai người, yêu thương chính mình cũng yêu thương người khác, yêu thương người khác giống như yêu thương chính mình vậy, không khác biệt, đây là chân thật yêu thương. Nghĩa là y theo đạo lý, tư tưởng và ngôn ngữ hành động hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Lễ là lễ tiết, là quy tắc, không có lễ thì xã hội loạn rồi, nhất định phải dùng lễ để duy trì sự hài hòa của xã hội, sự an định của xã hội, chẳng thể không có lễ, có lễ thì xã hội này được gọi là trị thế, thịnh thế, không có lễ gọi là loạn thế. Trí là lý trí, mặt trái là tình cảm, tổ tiên dạy cho chúng ta, đối nhân xử việc tiếp vật phải dùng lý trí, chẳng thể dùng tình cảm. Cuối cùng là tín, lời nói của con người gọi là tín, trong nhà Phật nói không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, Phật giảng rất tường tận.

 Thập thiện nghiệp của Phật, tinh thần cũng là Ngũ thường. Ngũ thường này không còn nữa, quý vị xem xã hội hiện nay, bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, thật đáng sợ! Tả Khâu Minh nói, Ông ấy là người cùng thời đại với Khổng tử. “Nhân khí thường”, một người vứt bỏ Ngũ thường, không còn nữa, “tắc yêu hưng”, thì người này không còn là người nữa, là gì? Yêu ma quỷ quái. Hay nói cách khác, tiêu chuẩn yêu ma quỷ quái của thánh hiền Trung Hoa chính là bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, vô tín, đây chính là yêu ma quỷ quái rồi. Ông nói: “Nhân khí thường tắc yêu hưng”. Đọc sách cổ nhiều có lợi ích, giúp quý vị nhìn thấy thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Quý vị phải biết làm sao trở về tánh đức, trở về tánh đức chính là làm Phật, làm Bồ-tát, phải nên như vậy, bởi vì quý vị vốn là Phật, vốn là Bồ-tát, vốn có trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng tốt viên mãn. Học Phật không phải điều gì khác, mà việc dạy học của đức Phật chính là trở về Tự-tánh. Con người chẳng thể không giác ngộ, không giác ngộ là biển khổ vô biên, quay đầu là bờ.

 Trong Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói: “Chí tâm là thấu suốt đến nguồn tâm, tận cùng thật tế của tâm”, đây là chí tâm, chí tâm này ở trong Phật pháp nói là minh tâm kiến tánh. Tín nhạo trong minh tâm kiến tánh, đó là thật, chẳng phải là giả, thuần chân không vọng. Điều này nói chúng ta dùng tâm gì để niệm Phật? Phải dùng chân-tâm. Nếu dùng chân-tâm, thì một câu, mười câu đều được vãng sanh. Từ đây có thể biết, niệm Phật là dựa vào chân-tâm, vọng-tâm thì hiệu quả kém rất xa. Luyện tập chân-tâm từ đâu? Những điều chúng tôi đã lãnh ngộ trong nhiều năm nay, tôi cũng khuyên các đồng học, dùng chân-tâm để sống, dùng chân-tâm làm việc, dùng chân-tâm đối nhân tiếp vật. Họ dùng giả-tâm đối với ta, ta dùng chân-tâm đối với họ, không thiệt thòi, vì sao vậy? Họ vẫn muốn tiếp tục luân hồi trong lục đạo, tôi không muốn tiếp tục luân hồi trong lục đạo nữa, tôi muốn đời sau đến thế giới Cực Lạc.

 Thế giới Cực Lạc là thế giới chân thật, khác với thế giới của chúng ta. Thế giới của chúng ta là giả, thế giới này của chúng ta là sanh diệt, hết thảy tất cả pháp toàn là hiện tượng sanh diệt, bất luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều có sanh có diệt. Di Lặc Bồ-tát nói cho chúng ta biết, chúng ta đổi thành cách nói của hiện nay, tần suất này cao thế nào? Di Lặc Bồ-tát nói với chúng ta, một giây, trong một giây có bao nhiêu sanh diệt? Bồ-tát nói với chúng ta, có 2240 ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, không phải là vạn. Một giây có 2240 ngàn tỷ lần sanh diệt, đó là gì? Hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên. Ba loại này đã bao gồm hết các hiện tượng trong toàn vũ trụ, cũng tức là vạn pháp mà Đại sư Huệ Năng đã nói: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Cho nên vạn pháp là giả, Kinh Kim Cang nói rất hay: 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** *(Hễ có tướng thì đều là hư vọng)*. Vì sao vậy? Nó sanh diệt trong tần suất cao, ý niệm trước diệt rồi, ý niệm sau sanh ra. Nó là một dạng giống như tương tục tướng, không phải thật sự tương tục, thật sự tương tục, niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, chính là tương tục, nó không như nhau, mỗi ý niệm đều khác nhau. Mỗi hiện tượng vật chất cũng là mỗi giây đều khác nhau. Trong một giây, nó sanh diệt 2240 ngàn tỷ lần, mỗi lần đều khác nhau. Có gì như nhau không? Có, nhất-chân pháp-giới là như nhau, cho nên gọi là nhất-chân. Nhất-chân pháp-giới là Thật-báo-trang-nghiêm độ của chư Phật Bồ-tát, ở nơi đó gọi là trường thọ, vì sao vậy? Mãi mãi không biến đổi, thật sự là vô lượng thọ. Thế giới Cực Lạc chính là như thế, thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm, nhưng không tương đồng với cõi nước của tất cả chư Phật, cõi nước của tất cả chư Phật có mười pháp-giới, có lục đạo luân hồi, trên danh nghĩa thì thế giới Cực Lạc có bốn độ, trên thực tế thì không có. Vì sao vậy? Bởi vì vọng-tâm của họ đoạn dứt rồi, họ chỉ dùng chân-tâm, không có vọng-tâm, chân-tâm không sanh không diệt, vọng-tâm có sanh có diệt, điều này không như nhau.

 Cho nên vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vậy thì được lợi ích lớn rồi. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ta muốn trở về có được hay không? Được, bất cứ lúc nào quý vị đều có thể trở về. Quý vị được đại tự tại, quý vị có sáu loại thần thông, mỗi loại thần thông đều là vô lượng vô biên, không có giới hạn, không giống như thần thông của A-la-hán có giới hạn. Thiên nhãn, thiên nhĩ của A-la-hán, thông thường là một tiểu thiên thế giới, gia công dụng hạnh để tu hành, tu đến cao nhất cũng chỉ có thể nhìn thấy một đại thiên thế giới, ngoài đại thiên thế giới này thì họ không nhìn thấy, có giới hạn. Túc-mạng-thông của A-la-hán có thể biết được 500 đời quá khứ, chính là từng đời trong đời quá khứ của chính mình, họ biết được 500 đời, lâu hơn 500 đời thì họ không biết, tuy là có sáu loại thần thông, nhưng có giới hạn. Thân phận trời người ở Phàm-thánh-đồng-cư độ trên thế giới Cực Lạc, các Ngài được bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, khôi phục năng lực rồi, không phải là công phu của chính mình khôi phục, mà là A Di Đà Phật gia trì giúp quý vị khôi phục lại, khả năng sáu loại thần thông của quý vị hoàn toàn tương đồng với Pháp-thân Bồ-tát, không có chướng ngại, thật sự được đại tự tại. Phải hiểu rõ lý này.

 Lý, tất cả là Tự-tánh sẵn đủ, vốn có, không phải có từ bên ngoài. Chúng ta bị phiền-não làm chướng ngại, trở thành bộ dạng hiện nay. Thế giới Cực Lạc không có chướng ngại, không có A-lại-da, các Ngài hoàn toàn chuyển thức thành trí. Sự tu hành của Pháp-tướng tông chính là dùng phương pháp này, nhờ vào năng lực của chính mình để chuyển, quá khó! Người niệm Phật hoàn toàn là nhờ A Di Đà Phật gia trì, giúp quý vị chuyển lại, rất dễ dàng. Khi nào thì chuyển? Khi vãng sanh chuyển. Quý vị đều biết rằng vãng sanh thế giới Cực Lạc là hóa sanh trong hoa sen, họ đã qua đời ở cõi này rồi, thần thức của họ liền ngồi trong hoa sen, A Di Đà Phật cầm đóa hoa sen này, hoa sen liền khép lại. Họ thấy hoa sen, lúc đó hoa sen nở ra, họ ngồi vào trong hoa sen, hoa sen liền khép lại, A Di Đà Phật đem hoa sen này đến thế giới Cực Lạc, đặt trong ao Thất Bảo, họ ở trong hoa sen sẽ có sự biến đổi, là chuyển thức thành trí. Cho nên hoa nở thấy Phật, đến ao Thất Bảo, hoa nở gặp được A Di Đà Phật, hoàn toàn chuyển lại rồi, tức là hoàn toàn không còn hiện tượng sanh diệt nữa, giống như người trên thế giới Cực Lạc vậy, không sanh không diệt. Vì sao vậy? Đó là Tự-tánh.

 Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, cõi nước trong mười phương là do tâm hiện thức biến, tâm là Tự-tánh, tánh-đức, tâm hiện là không sanh không diệt, thức biến là có sanh có diệt. Cõi nước của chư Phật đều là như vậy, chỉ riêng ở thế giới Cực Lạc, nơi đó đặc thù, nơi đó ngoại lệ. Cho nên rất khó tin, không chỉ phàm phu chúng ta, mà Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, quý vị nói với các Ngài, các Ngài cũng không tin. Cho nên các Ngài vẫn phải khổ tu, tu từ từ, tu đến khi nào mới tin? Tu đến khi minh tâm kiến tánh, thì tin rồi, vì sao vậy? Chính mắt nhìn thấy, được minh tâm kiến tánh thì quý vị thấy thế giới Cực Lạc rồi. Nhìn thấy thế giới Cực Lạc, quý vị niệm một tiếng A Di Đà Phật, muốn đến thế giới Cực Lạc, liền đến được. Không đạt đến trình độ này thì họ không tin, họ không chịu niệm câu Phật hiệu này, không phải là Phật không tiếp dẫn họ, mà chính họ không muốn đi, bản thân họ nghi ngờ.

 Kim Quang Minh Kinh Văn Cú nói: 至心者，徹到心源，盡心實際 **“Chí tâm giả, triệt đáo tâm nguyên, tận tâm thật tế”**, tâm nguyên là Tự-tánh, thật tế là Tự-tánh, thật sự minh tâm kiến tánh mới gọi là chí tâm. 徹者，徹底。到者，達到，即遊子到家之到。心源者，自心之本源。盡者，窮盡。實際者，即本經中真實之際 **“Triệt giả, triệt để. Đáo giả, đạt đáo, tức du tử đáo gia chi đáo. Tâm nguyên giả, tự tâm chi bổn nguyên. Tận giả, cùng tận. Thực tế giả, tức bổn kinh trung chân thật chi tế”** *(Triệt là triệt để. Đáo là đạt đến, nghĩa “đến” của người xa quê về đến nhà. Tâm nguyên là nguồn gốc của tự tâm. Tận là cùng tận. Thật tế chính là chỗ chân thật trong kinh này)*. Đây là nói về lý, trên lý nói rất thông suốt, trên lý không có chướng ngại, chúng ta phải tin. Không thể tin, là do bản thân không có thiện căn, là do nghiệp chướng của chính mình rất nặng. Nghiệp chướng nặng thì phải làm sao? Niệm Phật tiêu nghiệp chướng. Đừng làm việc gì khác, Pháp môn khác không thù thắng như niệm Phật, không cứu cánh bằng niệm Phật, không triệt để như niệm Phật, nhất định phải tin công đức của Phật hiệu là bậc nhất, chẳng có gì so sánh được, kinh gì, chú gì, phương pháp gì cũng không sánh bằng câu Phật hiệu này.

 Nếu quý vị hỏi tôi, tôi mất 30 năm rồi tôi mới tiếp nhận, tôi mới tin. Tôi học Phật đến nay đã 67 năm, 26 tuổi học Phật, 30 năm đầu tôi không tiếp nhận, tôi nghi ngờ. Thật sự làm rõ, làm sáng tỏ rồi, tôi hiểu rõ từ đâu? Từ kinh giáo, từ kinh Đại-thừa, đại kinh đại luận, tôi hiểu rõ từ đây, hiểu rõ rồi mau chóng quay đầu, vì sao vậy? Bởi không quay đầu thì không kịp nữa. Thọ mạng được kéo dài, là được Phật lực gia trì. Người đầu tiên nhắc nhở tôi là một vị Lạt-ma Cam Châu của Tạng truyền chúng ta, Cam Châu Nhĩ Ngõa. Ngài vãng sanh rồi, Ngài cũng là học trò của Đại sư Chương Gia, là lão học trưởng của chúng tôi, lớn hơn tôi mười mấy tuổi, tôi 26 tuổi, Ngài khoảng hơn 40 tuổi, lớn hơn tôi gần 20 tuổi. Ngài nói với tôi: “Thọ mạng được kéo dài rồi, Phật giúp thầy kéo dài”. Tôi không cầu thọ mạng, là thật, không phải giả, tôi hoàn toàn tiếp nhận. Trong mạng không có phước báo, chiếu theo bát tự của tôi để đoán mệnh, mệnh của tôi là mệnh ăn xin, cho dù cũng có một chút trí huệ, nhưng thọ mạng ngắn, không có phước báo, có lẽ là trong đời quá khứ đã tu một chút pháp bố thí, cho nên cũng có một chút thông minh trí huệ. Làm rõ ràng, sáng tỏ rồi thì thật làm, không giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Hiền, sư phụ vừa nói thì Ngài hoàn toàn tiếp nhận, thật thà, nghe lời, thật làm, tôi thật thà, nghe lời, nhưng không thật làm, chính mình nhất định phải làm cho rõ, làm sáng tỏ, tôi mới thật làm, cho nên đã lãng phí thời gian 30 năm. Nếu như tôi mới đầu thật sự theo Đại sư Chương Gia hoặc là theo lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam dạy tôi Pháp môn Tịnh-độ, tôi liền thật làm, thì trình độ của tôi không chỉ như bây giờ. Vô cùng đáng tiếc, rất yêu thích kinh luận, đặc biệt là đại kinh đại luận, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa của Đại-thừa, Pháp-tướng Duy-thức, Tánh-tông, đều là những kinh luận tôi rất ngưỡng mộ, vô cùng yêu thích, đã dùng không ít thời gian vào những kinh luận này. Tất nhiên cũng không thể nói là uổng phí, nếu không có nền tảng này thì tôi đọc không hiểu kinh điển Tịnh-tông, dùng những nền tảng này để học tập kinh điển Tịnh-tông, không còn chướng ngại nữa.

 Phần trước kinh này đã đọc qua, Thế Tôn nói ba điều chân thật, thứ nhất là bờ mé chân thật, bờ mé chân thật chính là chân-như bản-tánh, đây là điều chân thật thứ nhất, thứ hai là trí huệ chân thật, thứ ba là lợi ích chân thật, thế thì còn gì bằng! Lợi ích này, nói đến lợi ích nhỏ, quý vị biết được tu thân dưỡng tánh. Nói đến lợi ích lớn, tề gia trị quốc bình thiên hạ, là pháp thế gian, quý vị có trí huệ này; còn pháp xuất thế gian, thông tông thông giáo, Hiển Mật viên dung, nếu như trở về Tịnh-độ, nhất định một đời chứng đắc cứu cánh viên mãn, thế thì còn gì bằng, quá thù thắng!

 Tiếp theo nói “tín nhạo”, tín là không hoài nghi, nhạo là yêu thích, vô cùng hoan hỷ, trong Phật pháp nói là pháp hỷ sung mãn. 信順所聞之法 **“Tín thuận sở văn chi pháp”** *(**Tin và vâng theo pháp đã nghe)*, đây chính là pháp tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh-độ, 而愛樂之 **“nhi ái nhạo chi”** *(mà yêu thích pháp đó)*, quý vị tin tưởng không nghi ngờ, quý vị có thể vâng theo, nghiêm túc tu học, câu nói phía sau hay, 即信心歡喜 **“tức tín tâm hoan hỷ”** *(tức là tín tâm hoan hỷ)*. Có tín tâm hoan hỷ, chẳng có người nào không thành tựu. Ba vị thánh ở chùa Lai Phật, đây là tôi nói. Có người cho rằng mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền chưa từng đến ở chùa Lai Phật, vậy thì chùa Lai Phật chỉ có hai vị thánh, không thể tính thêm bà. Chúng ta cần gì tính toán chi li như thế? Chúng tôi lấy lão Hòa thượng Hải Hiền làm trung tâm, mẹ của Ngài cũng giống như Ngài, không được đi học, không biết chữ, chỉ một câu A Di Đà Phật, đã niệm một đời, từ nhỏ thì bà đã ăn chay niệm Phật, 86 tuổi vãng sanh, ra đi tiêu diêu tự tại như thế, làm cho người khác ngưỡng mộ. Cho nên, sách Lai Phật Tam Thánh Vĩnh Tư Tập phải đọc nhiều lần, nếu đọc 10 lần, 20 lần thì nghiện rồi, muốn ngừng cũng không được, thật sự được thọ dụng, càng đọc càng hoan hỷ, nhất định có thể giúp quý vị đời này viên mãn thành Phật.

 Chí, 至者，真也，誠也，實也 **“Chí giả, chân dã, thành dã, thật dã”** *(Chí là chân, là thành, là thật)*. Chân thành, thành thật đến tột cùng, điều này rất quan trọng. Làm sao có thể làm được? Học tốt thập thiện thì đạt được rồi. Thập thiện, khẩu thiện, tuyệt đối không vọng ngữ, đây là nói lời chân thật, không thể nói lời chân thật thì không nói, cũng không thể lừa dối người khác; thứ hai, tuyệt đối không thể gây chuyện thị phi, đó gọi là lưỡng thiệt, tội lỗi này rất nặng; không ỷ ngữ, ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, rắp tâm lừa dối người khác; thứ tư là ác khẩu, nói lời thô lỗ. Chúng ta có thể giữ tốt bốn điều giới này, thật sự làm được, thực tiễn rồi, thì chân-tâm hiện tiền. Phiền-não tập khí của chúng ta nặng, có lúc biết rõ vẫn cố phạm, làm sao đây? Nhân quả có thể giúp chúng ta.

 Đĩa mà tối hôm qua chúng tôi xem của nhà Đạo, của Đạo giáo, hoàn toàn nói nhân quả báo ứng với chúng ta, đặc biệt là nói địa ngục. Tình cảnh của địa ngục, Phật giáo có nói, nhưng không có ai hội tập lại, của Đạo giáo gọi là Ngọc Lịch Bảo Sao. Trước đây chúng tôi cũng mất một khoảng thời gian, trích lục ra những phần liên quan đến nhân quả báo ứng trong Đại Tạng Kinh soạn thành một quyển sách, là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Quyển sách này hay hơn Ngọc Lịch Bảo Sao, Ngọc Lịch Bảo Sao nói về quả rất nhiều, nhưng mà nói về nhân không viên mãn; trong kinh Phật nói nhân và quả đều rất hay, đều nói trọn vẹn. Cho nên tôi hy vọng sau này vẽ Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có thể căn cứ vào những điều kinh Phật đã nói mà vẽ thêm một tấm. Ngọc Lịch Bảo Sao, họ đã chế tạo bức họa này thành phim hoạt hình, hay, hôm qua tôi đã xem vài đoạn, vô cùng hoan hỷ, lưu truyền lượng lớn. Nếu như các đồng học học Phật trong nhà cũng có một bộ đĩa này, một tuần hoặc hai tuần xem một lần, xem một lần khoảng hơn hai giờ đồng hồ, cảnh tỉnh chính mình, sau đó quý vị mới biết rằng dùng chân-tâm tốt. Dùng chân-tâm sẽ thiệt thòi, đừng sợ, trong Kinh Nhân Quả đã nói, bây giờ thiệt thòi, sau này có phước báo lớn. Vậy thì sao? Quý vị liền hoan hỷ chịu thiệt thòi. Giống như Hòa thượng Hải Khánh, giống như Hòa thượng Lão Đức, giống như Hòa thượng Hải Hiền, đều là người vui lòng chịu thiệt thòi, người khác ức hiếp các Ngài, các Ngài đều cam tâm tình nguyện tiếp nhận, sau này có phước báo lớn. Quý vị xem thành tựu của các Ngài từ đâu có được? Từ nhẫn nhục ba-la-mật tu được. Người không thể nhẫn nhịn, một chút oan ức nhỏ không thể chịu được, chỉ oán trời trách người, đây chính là người không có phước báo.

 Trong kinh Bát Nhã, Phật giảng cho chúng ta sáu phương pháp tu hành. Bố thí là nhân của tất cả công đức, điều này là năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi học Phật hơn 60 năm, đã 67 năm rồi, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Chỉ cần quý vị gắng hết sức bố thí, đừng suy nghĩ đến ngày mai ra sao, năm sau như thế nào, vẫn chưa đến, hà tất nghĩ đến những điều này? Toàn tâm toàn lực, nắm bắt được cơ hội thì làm, dẫn đầu để làm, không bao giờ chậm trễ. Tiền của, người xưa Trung Hoa gọi là thông hóa, thông là gì? Lưu thông, giống như nước vậy, có ra có vào. Ra nhiều thì vào nhiều, ra ít thì vào ít. Nếu quý vị muốn phát tài thì quý vị tu đại bố thí, nhất định có lợi ích. Mong sao chính mình bất luận là có tài, hay có trí huệ, sức khỏe trường thọ, đều phải nghĩ đến vì chúng sanh phục vụ, vậy thì đúng rồi. Đừng vì bản thân mình, phải vì chúng sanh, chúng sanh chính là mình, chúng sanh và mình cùng một Tự-tánh sanh ra, cho nên là một thể. Một thể thì sao có thể không yêu thương che chở nhau? Cho nên yêu thương người khác như chính mình, mở rộng ra, yêu thương tất cả vạn vật như chính mình, yêu cỏ cây hoa lá, yêu tất cả động vật, yêu núi sông đất đai, phải mở rộng tâm lượng. Khắp pháp-giới hư-không-giới là một Tự-tánh, tức là một chân-tâm, quý vị phải thật sự làm cho rõ, làm sáng tỏ, thì quý vị có được tâm từ bi. Đại từ đại bi, không có điều kiện, tuyệt đối không mong cầu sự báo đáp, không có ý niệm này, sự báo đáp đó là tự nhiên, mà còn viên mãn.

 Tiếp theo nói “tâm”, tâm là chủng-tử, là thật, tâm là chân thật nhất, vì sao vậy? Tâm có thể sanh ra tất cả vạn pháp, tâm là năng sanh, tất cả vạn pháp là sở sanh. Năng và sở là một, không phải hai, trong kinh Đại-thừa giảng rất thấu triệt, tâm là chân thật, năng sanh là chân thật, sở sanh là hư vọng. Ngay cả nhất-chân pháp-giới nếu như so sánh với tâm, thì tâm là thật, nhất-chân pháp-giới là giả. Vì sao vậy? Nhất-chân pháp-giới cũng có sanh diệt, nhưng không phải là niệm niệm sanh diệt, không phải là niệm trước diệt thì niệm sau sanh, không phải vậy, có duyên thì nó sẽ sanh, không có duyên thì sẽ diệt, trong Phật pháp không gọi là sanh diệt, gọi là ẩn hiện, có duyên thì nó hiện ra, nó xuất hiện, còn không có duyên? Không có duyên thì nó ẩn đi, không còn thấy nữa, khi nào có duyên thì khi đó hiện ra. Nó ở đâu? Chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, đó là thật. Chư Phật cùng với những vị đại Bồ-tát này, chúng ta có duyên với các Ngài, chúng ta niệm Ngài thì Ngài hiện tiền; chúng ta có duyên với thế giới Cực Lạc, chúng ta nghĩ đến, thì thế giới Cực Lạc liền hiện tiền, không nghĩ đến thì không thấy nữa. Đây gọi là ẩn hiện, không gọi là sanh diệt. Sanh diệt là trong sát-na, là giả, không phải là thật. Những điều này trong quá trình tu học của chúng ta, tôi tin rằng có rất nhiều người đều có kinh nghiệm này. Ngay cả những việc trong lục đạo mười pháp-giới, người thấy được rất nhiều, có thể tin tưởng, không phải là giả. Nhưng quý vị phải hiểu được sự tồn tại của những hiện tượng này đều sinh ra trong sóng dao động của một phần 2240 ngàn tỷ giây, cho nên nó không phải là thật, không giống như tâm hiện, đây đều thuộc về duyên khởi. Phật pháp giảng duyên khởi, cả vũ trụ là duyên khởi, có duyên thì nó hiện, không có duyên thì nó không hiện, điều này bao gồm nhất-chân pháp-giới, bao gồm mười pháp-giới, không có ngoại lệ.

 “Tín”, chân tín, thật tín, thành tín, tiếp theo còn có nghiệm tín, còn có mãn tín, 滿也，忠也 **“mãn dã, trung dã”***(là mãn, là trung)*, là trung thành, viên mãn. Chúng ta cần phải làm được, làm được như vậy thì không khác với A Di Đà Phật mấy, Phật Bồ-tát làm rất triệt để, làm rất rốt ráo, chúng ta cũng làm được vài phần, mong rằng số phần này không ngừng tăng thêm, đừng giảm đi. Nhất định không thiệt thòi, chắc chắn được lợi ích, lợi ích này giúp chúng ta sớm ngày trở về Tự-tánh, sớm ngày chứng được rốt ráo viên mãn. “Nhạo” , ở đây chúng ta đọc là nhạo, nhạo là yêu thích, đây là mong muốn, “mong”, đây là “nguyện”. 願欲愛悅之心，歡喜慶幸之心，以如是心而信之樂之 **“Nguyện dục ái duyệt chi tâm, hoan hỷ khánh hạnh chi tâm, dĩ như thị tâm nhi tín chi nhạo chi”** *(Tâm mong mỏi yêu thích, tâm hoan hỷ vui mừng, dùng tâm như vậy để tín để nhạo)*, yêu thích. Cho nên không thể nghi ngờ thánh giáo, có nghi ngờ thì không thể vào cửa. Đây là cửa ải khó khăn lớn nhất trong việc dạy học hiện nay, vì sao vậy? Đây là chịu ảnh hưởng của khoa học, ảnh hưởng này là mặt tiêu cực. Khoa học dạy người ta nghi ngờ, từ nghi ngờ họ mới phát hiện ra chân lý, còn lời giáo huấn của thánh hiền thì không cho phép, có nghi ngờ thì không thể vào cửa, có nghi ngờ thì thầy không dạy quý vị, phải dùng tâm chân thành, phải dùng tâm thanh tịnh, quý vị mới vào được cửa. Thân cận thiện tri thức, chân thành, thanh tịnh, cung kính, quý vị có ba tâm này, thì quý vị có khả năng tiếp nhận lời giáo huấn của thánh hiền. Bởi vì quý vị không nghi ngờ, quý vị có thể nghe hiểu, quý vị có thể y giáo phụng hành, quý vị có được lợi ích chân thật, nếu như nghi ngờ những lời dạy ấy thì khó rồi.

 Đức Phật vô cùng trí huệ, hoàn toàn hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, ứng cơ thí giáo, quý vị nghi ngờ Pháp môn này, lại đổi Pháp môn khác, sở dĩ gọi là 84 ngàn Pháp môn, đổi một Pháp môn mà quý vị không nghi ngờ để tu, thì sẽ tu học thành công. Khi tu thành công, tất cả đều viên mãn rồi, những điều chưa học cũng hoàn toàn hiểu rõ rồi, thông một bộ kinh thì thông tất cả kinh, thông một Pháp môn thì thông hết 84 ngàn Pháp môn, tuyệt! Vì sao vậy? Đó là một Tự-tánh, cùng một Tự-tánh biến hiện ra. Năng biến thì bất biến, sở biến thì thiên biến vạn hóa. Cho nên quý vị phải nắm chắc được thể bất biến, thì hoàn toàn hiểu rõ ảo tướng đó của năng biến, như vậy mới có thể giúp Phật giáo hóa chúng sanh. Chưa đạt đến địa vị này, chưa đến cảnh giới này, giáo hóa chúng sanh sẽ rất khó. Lại sợ dạy sai, dạy sai rồi thì chính mình phải chịu trách nhiệm. Nếu như hiểu rõ nhân quả thì kinh sợ, dạy sai, chỉ dẫn sai lầm, tội lỗi đó đều là ở địa ngục.

 Cho nên, những học sinh chưa khai ngộ như chúng ta làm sao có thể giảng kinh dạy học? Trước kia, thầy khuyên chúng tôi ra học giảng kinh, chúng tôi đều sợ, Đại đức từ xưa đến nay giảng kinh dạy học đều là khai ngộ, mà còn đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ có thể làm chủ giảng, người đại ngộ có thể làm trợ giảng, chủ giảng là Phật, trợ giảng là Bồ-tát, trình độ này cao quá cao! Vậy chúng tôi làm sao theo kịp? Cho nên, lúc đó thầy khuyên chúng tôi, chúng tôi không dám. Thầy liền nói: Các trò không phát tâm thì tương lai không còn ai giảng Phật pháp nữa. Đây là sự thật. Vậy phải làm sao? Trình độ của mình chưa đủ, giảng sai thì ai chịu trách nhiệm? Thầy bất đắc dĩ nên phải tìm cách thứ hai, dạy chúng tôi một phương pháp, giảng chú giải của người xưa, đặc biệt dặn dò là người xưa, không phải người hiện nay, vì sao vậy? Vì người hiện nay chưa khai ngộ, nên giảng của người xưa. Vì vậy thầy dạy chúng tôi nương vào những quyển sách, chú giải toàn là Đại Tạng Kinh đã thu thập, Đại Tạng Kinh là tiêu chuẩn, không phải người thật sự khai ngộ, tác phẩm của họ không thể đưa vào Tạng; tác phẩm được đưa vào Tạng đều là những vị Cao Tăng Đại đức đương đại khẳng định, các Ngài thừa nhận, như vậy mới có thể đưa vào Tạng. Ngày xưa có tiêu chuẩn, hiện nay không còn tiêu chuẩn nữa. Cho nên thầy dạy chúng tôi đọc Tạng Kinh thì phải đọc những bản vào thời xưa, hiện nay in lại bản xưa thì có thể đọc, nhất định phải là bản xưa, không phải hiện nay mới biên soạn, những tác phẩm mới biên soạn hiện nay đưa vào Tạng không đáng tin. Một bộ sách sau cùng của Trung Hoa tuân thủ tiêu chuẩn biên soạn từ xưa đến nay, một bộ sau cùng là Càn Long Đại Tạng Kinh, vào đời nhà Thanh.

 Thầy dạy chúng tôi như vậy, chúng tôi tiếp nhận rồi. Cho nên ngày nay chúng tôi có thể giảng được một chút toàn là nương vào chú giải, chúng tôi học tập Kinh Vô Lượng Thọ, học tập chú giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giảng sai rồi thì Ngài chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Những điều Ngài chú giải chúng tôi xem không hiểu, đọc không hiểu thì đọc qua là được rồi, tuyệt đối không thể miễn cưỡng không biết mà cho là biết, vậy thì bản thân phải chịu trách nhiệm nhân quả, tôi đọc qua là được rồi. Người khác hỏi, câu này tôi không hiểu, như vậy là chính xác, thái độ chính xác, người hiểu rõ sẽ rất tôn kính quý vị. Biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết, không thể miễn cưỡng không biết mà cho là biết, học kinh giáo, học văn hóa truyền thống đều phải có tâm thái này. Quan trọng nhất là có thể tận hết khả năng của mình áp dụng những chỗ hiểu rõ vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, áp dụng vào đối nhân tiếp vật, vì sao vậy? Đây là xem xét nghiệm chứng, thật sự được thọ dụng. Học mà không thể tận dụng hết thì uổng công học rồi, việc đó không có ý nghĩa, quý vị rất khó lãnh hội được điều đó là thật hay là giả. Phải xem xét nghiệm chứng trong cuộc sống, như vậy thì chính mình dần dần có thể nhập cảnh giới, có tiểu ngộ. Bởi vì có tiểu ngộ, cho nên quý vị sẽ pháp hỷ sung mãn, quý vị đọc kinh, lần nào cũng có ý vị, là sao? Lần nào cũng có ý nghĩa mới xuất hiện. Cho nên các kinh này thú vị vô cùng, khác với sách thế gian. Sách thế gian không thể có hiện tượng này, đọc một lần, hai lần thì không muốn đọc nữa, cho dù là tác phẩm văn học rất hay, đọc qua 10 lần, 20 lần, 30 lần thì không muốn đọc nữa. Chỉ riêng kinh điển của thánh nhân, Tứ Thư Ngũ Kinh của Trung Hoa, những kinh điển của Phật pháp, đọc mãi không thấy chán. Quý vị đọc cả đời, đọc mãi đến khi đại triệt đại ngộ, vậy thì hoàn toàn hiểu rõ, chưa được đại triệt đại ngộ, thì quý vị cũng có pháp hỷ, pháp hỷ tăng lên hằng ngày. Đọc sách vui, thật sự là một việc vui, cho nên thật là muốn ngừng mà không thể.

 Khi chưa khai ngộ, chuyên học một môn, đọc một môn, vì sao vậy? Dễ dàng được định, được tam-muội. Sau khi được tam-muội, không chừng lúc nào đó sẽ hoát nhiên đại ngộ. Sau khi khai ngộ thì có thể đọc tất cả kinh, quý vị đều có thể đọc hiểu, không có chút chướng ngại nào. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật làm tấm gương cho chúng ta, sau khi Ngài khai ngộ thì hiểu rõ tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, giảng ra nhiều kinh luận như vậy. Ở Trung Hoa, chúng ta nhìn thấy Đại sư Huệ Năng, không biết chữ, chưa từng đi học, Ngài khai ngộ rồi. Bất luận là kinh điển nào, quý vị đến thỉnh giáo Ngài, quý vị đọc cho Ngài nghe, vì Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho Ngài nghe, Ngài sẽ giảng cho quý vị nghe. Ngài có khả năng giảng đến người khác khai ngộ, những người khai ngộ trong hội của Ngài, đại triệt đại ngộ, cùng cảnh giới với Ngài có hơn 40 người, xưa nay chưa từng có. Người giống như Đại sư Huệ Năng, trước Ngài Huệ Năng thì không có, chưa từng nghe nói, sau Ngài Huệ Năng cũng không có. Sau Đại sư Huệ Năng, trong các đệ tử của Đại đức Thiền-tông, có 2, 3 người khai ngộ, có; 5, 6 người thì chưa từng nghe nói. Đại sư Huệ Năng thật sự hiếm có.

 Hiện nay càng khó hơn. Mạt-pháp chỉ có Tịnh-độ là nắm chắc, Thiền-tông không nắm chắc, Mật-tông cũng không nắm chắc. Mật-tông, Thiền-tông đều phải y chỉ Thượng sư chân chánh, vì sao vậy? Họ dễ gặp phải ma chướng. Gặp phải ma chướng thì ai đến giúp quý vị? Sư phụ có năng lực. Không có sư phụ, gặp phải ma chướng thì thế nào? Nhất định phải biết những điều này. Năm xưa Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã từng nói với tôi, thầy kêu tôi tuyệt đối đừng chạm vào Thiền và Mật, phương hướng thầy chỉ cho tôi chính là Pháp-tướng Duy-thức, bắt đầu xây dựng nền tảng từ đây, sau đó là Tánh-tông, hoặc là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Tam Luận, đều được, dạy tôi phương pháp tu học. Chúng tôi tôn trọng thầy, không dám làm trái, làm trái thì chính mình đi chặng đường uổng công, vậy cũng được xem là không tệ, chỉ sợ đi vào tà đạo rồi thì rất đáng sợ! Sau đó tôi gặp được Đại sư Chương Gia, Đại sư chánh tri chánh kiến, Ngài có thể quán căn cơ, tôi không phải là căn cơ Mật-tông, nên không truyền, điều này chính xác. Có cần phải học Mật không? Ngài nói với tôi: Phải học, khi nào học? Sau khi tiến lên Sơ-địa, trước khi tiến lên Sơ-địa thì không cần phải học, sau khi tiến lên Sơ-địa. Sau khi tiến lên Sơ-địa thì ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thật sự được đại viên mãn.

 Cho nên “nhạo” là mong, là mỏi, là yêu, là thích, là hoan, là hỷ, là vui, là mừng. 故至心，即是真、實、誠、滿之心 **“Cố chí tâm, tức thị chân, thật, thành, mãn chi tâm”** *(Cho nên chí tâm, tức là tâm chân, tâm thật, tâm thành, tâm mãn)*. Ngày nay chúng ta đổi chữ “mãn” này thành chữ khác, đổi thành chữ “kính” trong cung kính, ngày nay chúng ta học tập là phải chân thật, không thể dùng vọng-tâm, phải thành thật (phải thật thà), phải thành khẩn, phải cung kính. Chúng ta dùng bốn chữ này để học Phật, quý vị sẽ thật sự được thọ dụng, cho dù chưa khai ngộ thì quý vị cũng không hiểu sai ý nghĩa của kinh điển. Y giáo phụng hành, hành gì vậy? Chính là khi đối nhân tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, hãy ghi nhớ bốn chữ này: “Chân thật thành kính”, có thể giúp quý vị được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

 Đặc biệt là xã hội hiện nay có quá nhiều tai nạn, cái gọi là phần tử khủng bố, đâu đâu cũng có, chẳng thể phòng thủ, việc này phiền phức! Thời sự mỗi ngày đưa tin, tôi không xem tin tức, nhưng mỗi tuần các đồng học có đưa tin tức quan trọng cho tôi, hôm nay tôi nhìn thấy tin tức tuần này, chính là phần tin tức ở trên bàn của tôi, tổng cộng có hơn 60 điều trong tuần này. Hiện nay những vấn đề khủng bố càng ngày càng nhiều, thật sự là không có cách nào đề phòng, không chừng vào lúc nào đó, không chừng ở nơi nào đó, họ làm nổ tung nơi đó, xả súng giết người ở đó, họ cũng không có mục tiêu, tùy tiện giết thôi, xã hội này đáng sợ biết mấy! Đây là vấn đề lớn. Làm sao giải quyết? Không cách nào giải quyết. Trước khi thầy Lý vãng sanh đã nói với chúng tôi: “Thế giới loạn rồi, Phật Bồ-tát, thần tiên có hạ phàm cũng không cứu được”. Nói với học trò chúng tôi một câu: “Con đường sống duy nhất của các trò chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ”, đây là di ngôn cuối cùng khi thầy Lý lâm chung, dặn dò những học trò như chúng tôi. Khi thầy nói lời này thì thế giới này vẫn không tệ, tôi đi công tác cũng rất yên tâm. Hiện nay càng ngày càng khủng bố, càng ngày càng không yên tâm, làm sao đây? Câu Phật hiệu này không thể gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trên sự thì tất cả đều tùy duyên. Nếu như gặp được rồi, hoan hỷ, vì sao vậy? Chúng ta đến thế giới Cực Lạc rồi, mười niệm ắt vãng sanh, giúp chúng ta hóa giải tai nạn này. Tâm của chúng ta, niệm niệm đều cầu sanh Tịnh-độ, bị người khác giết hại vô cớ, tốt, hoan hỷ, tôi đến thế giới Cực Lạc rồi, không oán hận, như vậy là chính xác. Có thể vãng sanh không? Nhất định được vãng sanh. Điều này có ích đối với người tin sâu không nghi Tịnh-tông, có lợi ích lớn.

 Chúng ta đọc đoạn sau thêm một lần, “tâm mong mỏi yêu thích, tâm hoan hỷ vui mừng”. Chúng ta thường có, tâm này không gián đoạn, thường có, hoan hỷ. Dùng tâm như vậy để tin để yêu thích. Vả lại trong tâm chúng ta thật sự có sự chuẩn bị này, mọi lúc mọi nơi đều có thể vãng sanh, đối với thế gian này, tất cả đều tùy duyên mà không phan duyên, pháp hỷ sung mãn, vui vẻ hạnh phúc. 故謂至心信樂 **“Cố vị chí tâm tín nhạo”** *(Cho nên gọi là chí tâm tín nhạo)*. Đây là giải thích câu này trong kinh văn.

 Thiện căn, 所有善根 **“sở hữu thiện căn”** *(tất cả thiện căn)*, 善根者，身口意三業之善，固不可拔 **“thiện căn giả, thân khẩu ý tam nghiệp chi thiện, cố bất khả bạt”** *(thiện căn là ba nghiệp thiện thân, khẩu, ý kiên cố chẳng thể nhổ bỏ)*, đây gọi là gốc rễ, nó bén rễ rồi. Ba nghiệp thân, khẩu, ý, kinh văn phần sau ở phẩm thứ tám nói đến 善護口業，不譏他過 **“thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá”** *(khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người)*. Hãy nhớ khi nói chuyện đừng phê bình người khác, tránh rước họa vào thân, đừng nói, khéo giữ khẩu nghiệp. Thế Tôn nói đến việc này trong rất nhiều kinh luận Đại-thừa, thứ tự được sắp xếp đều là thân, khẩu, ý, chỉ riêng trong kinh này cách sắp xếp của Ngài đảo ngược lại thứ tự rồi, thứ nhất là khẩu nghiệp, dễ phạm nhất, thứ hai là thân nghiệp, thứ ba là ý nghiệp, không giống như lúc trước, y theo thứ tự sắp xếp ba nghiệp thân khẩu ý như vậy. Thay đổi phương thức tất nhiên là có dụng ý, chúng ta không thể xem nhẹ, không thể xem thường, đó có nghĩa là khẩu nghiệp là dễ phạm nhất. Quan sát kỹ lưỡng những tai họa do con người đem đến, đại đa số đều là nói lời không cẩn thận đắc tội người khác, đắc tội người này, người này muốn lấy mạng của quý vị, muốn đưa quý vị vào chỗ chết, quý vị phải làm sao? Quý vị ở chỗ sáng, họ ở chỗ tối, chẳng thể phòng thủ. Cho nên, ba câu nói này của Thế Tôn quan trọng: 善護口業，不譏他過；善護身業，不失律儀；善護意業，清淨無染 **“Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi; thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”** *(Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm)*. Tâm địa, dùng tâm phải giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác mà không mê, dùng tâm như vậy là không sai. Thân có ba nghiệp thiện: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm. Con người không làm chuyện trái với lương tâm thì quỷ thần sẽ phù hộ quý vị, con người làm chuyện trái với lương tâm, hiện nay tà ma ngoại đạo nhiều, ở ngay trước mắt, tuyệt đối không thể làm chuyện trái với lương tâm. Ý nghiệp: Không tham, không sân, không si. Ở thế gian này tùy duyên không phan duyên, việc có ích cho chúng sanh, có duyên thì làm, tận tâm tận lực mà làm; không có duyên thì không đi tìm, đừng đi phan duyên, tâm luôn luôn định, luôn luôn tĩnh.

 Vì vậy, ba nghiệp thiện kiên cố chẳng thể nhổ bỏ, 又善能生妙果，生餘善，故謂之善根 **“hựu thiện năng sanh diệu quả, sanh dư thiện, cố vị chi thiện căn”** *(lại nữa, thiện có thể sanh ra kết quả thù thắng, sanh ra các thiện khác, cho nên gọi đó là thiện căn)*. Tất cả thiện đều là từ trong không tham, không sân, không si mà sanh ra, cho nên gọi là ba thiện căn. Đối với pháp thế gian và xuất thế gian, không chỉ với pháp thế gian không tham, không sân, không si; mà đối với pháp xuất thế gian cũng như vậy. Pháp xuất thế gian quá nhiều, kinh điển của Phật quá phong phú, hôm nay muốn sách này, ngày mai muốn sách khác, tâm của quý vị là tán loạn, tâm của quý vị không thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, công phu của quý vị không thể thành tựu. Công phu không thể thành tựu thì quý vị không tiêu nổi nghiệp chướng. Nghiệp chướng làm cách nào tiêu trừ? Tâm thanh tịnh liền tiêu trừ. Đừng để những ác nghiệp, thiện nghiệp đã tạo, ngay cả thiện nghiệp cũng bao gồm chung, đều không để trong tâm. Trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, nhất định có thể tiêu nghiệp chướng; còn có tạp-niệm, vẫn có vọng-tưởng thì không tiêu được. Buông xả hết vọng-tưởng tạp-niệm, chỉ có một câu Phật hiệu. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, giống như mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền; những vị này, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra thì không có gì cả. Bất luận là ở nơi nào, bất luận là thấy người như thế nào, người thiện, người ác, Ngài đều mỉm cười tiếp đón người khác, không hề phê bình người khác, không hề oán hận người khác, Ngài tự tại biết mấy, Ngài vui vẻ biết bao, đây gọi là pháp hỷ sung mãn.

 Tiếp theo là tâm tâm, 心心回向 **“tâm tâm hồi hướng”**, 心心者，純一之心也，淨念相繼之心也 **“tâm tâm giả, thuần nhất chi tâm dã, tịnh niệm tương kế chi tâm dã”** *(tâm tâm là tâm thuần nhất, tâm tịnh niệm tiếp nối)*. Chính là một câu tiếp nối một câu Phật hiệu, tất cả mọi lúc, tất cả mọi nơi đều không gián đoạn, không cần lên tiếng, niệm thầm trong tâm là được, có lúc có thể dùng kim cang trì, miệng động nhưng không lên tiếng. Nhiều năm như vậy, tôi ở Đài Loan chỉ gặp được một vị, Đại sư Chương Gia, tôi theo Ngài ba năm, bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi đâu, lão nhân gia Ngài đều trì chú, Ngài không niệm Phật, Ngài niệm chú, không gián đoạn. Quý vị mới hiểu được tâm Ngài tĩnh lặng biết mấy, tâm thanh tịnh thì sanh trí huệ, trong tâm có tạp-niệm thì sanh phiền-não, quý vị liền hiểu được người tu hành chỉ sanh trí huệ, không sanh phiền-não. Cho nên tịnh niệm tiếp nối, đừng có tạp-niệm tiếp nối, đây là công phu. 回向者，回者回轉，向者趣向，回轉自身所修功德，而趣向於所期 **“Hồi hướng giả, hồi giả hồi chuyển, hướng giả thú hướng, hồi chuyển tự thân sở tu công đức, nhi thú hướng ư sở kỳ”** *(Hồi hướng, hồi là hồi chuyển, hướng là hướng đến, hồi chuyển công đức mà bản thân đã tu, mà hướng đến điều mình kỳ vọng)*, kỳ vọng chính là những điều quý vị mong muốn, như vậy gọi là hồi hướng. Đây là 所有善根，心心回向 **“sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng”** *(tất cả thiện căn, tâm tâm hồi hướng)*, hồi hướng về đâu? 願生我國 **“Nguyện sanh ngã quốc”** *(Nguyện sanh về cõi nước con)*, chữ “con” ở đây là A Di Đà Phật tự xưng, chúng ta sẵn lòng đến khu vực giáo hóa của Ngài, đến trường học của Ngài, là thế giới Cực Lạc.

 Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, không giống như thế gian của chúng ta, có quốc gia, có chính phủ, có lãnh đạo, thế giới Cực Lạc không có, nơi đó khác với chỗ chư thiên. Quý vị xem Ngọc Lịch Bảo Sao, là của Đạo giáo, Đạo giáo nói thần tiên, trên trời có Ngọc Hoàng Đại Đế, cũng có bá quan văn võ. Trong Kinh Phật nói nơi đó gọi là trời Đao-lợi, vua trời Đao-lợi. Thế giới Cực Lạc không có vua trời, không có Thượng Đế, chỉ có A Di Đà Phật. A Di Đà Phật đang làm gì? Đang dạy học. Vì vậy, thế giới Cực Lạc là một trường học, A Di Đà Phật đã mở một trường Đại học, Đại học Phật giáo, thầy là A Di Đà Phật, hễ là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì đều là Bồ-tát, là học sinh, cho nên thế giới ấy là một trường Đại học. Trong đó không có sĩ nông công thương, toàn là Bồ-tát, La-hán. Trên thực tế mà nói, nơi đó thuần là Đại-thừa, không có Tiểu-thừa, vậy La-hán là ai? Thập-tín Bồ-tát, địa vị thấp một chút; còn trở lên trên, có Thập-trụ, Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng, Thập-địa.

 Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, thế giới Tây Phương Cực Lạc có 41 vị Pháp-thân Bồ-tát, điều này là thật, tất cả đều minh tâm kiến tánh. Cho nên các Ngài là Phật thật, không phải Phật giả. Tuy là minh tâm kiến tánh, nhưng các Ngài vẫn chưa chứng đắc viên mãn, vì sao vậy? Đoạn hết vô-thỉ vô-minh rồi, cũng tức là chuyển tám thức thành bốn trí, đều là các vị Bồ-tát như vậy, nhưng tập khí của vô-thỉ vô-minh thì chưa đoạn. Mỗi người mang theo tập khí dày mỏng không như nhau, mang theo tập khí dày thì cấp bậc thấp, mang theo ít thì cấp bậc cao, 41 cấp bậc được chia như vậy. Điều này nói trên lý là có, nói trên sự chẳng thể được. Nói trên sự, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chỉ cần quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị cùng với tất cả chư Bồ-tát là bình đẳng, không có phân-biệt, bao gồm cả thân thể và tướng mạo đều như nhau, không có ai đẹp hơn ai, ai xấu hơn ai, không có sự việc này. Vì sao vậy? Đây là nguyện lực của A Di Đà Phật. Chúng sanh trong mười phương thế giới có tướng mạo khác nhau, tướng mạo đẹp thì khởi tâm ngạo mạn, tướng mạo xấu thì cảm thấy tự ti, đây đều là phiền-não, sẽ gây ra phiền-não, vậy làm sao đây? Tướng mạo đều như nhau. Lấy Phật làm tiêu chuẩn, tướng mạo của mọi người đều giống với Phật, mọi thứ đều viên mãn, thọ mạng là vô lượng thọ, tướng hảo quang minh. A Di Đà Phật nghĩ quá chu đáo rồi, 48 nguyện này chính là nói rõ những điều Ngài nghĩ đều đã thực hiện hết rồi.

 Vì vậy, đến thế giới Cực Lạc, chứng đắc trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng tốt viên mãn, công việc hằng ngày chính là nghe kinh nghe pháp, loại bỏ tập khí, đồng thời các Ngài có khả năng phân thân. A Di Đà Phật phân vô lượng vô biên thân, phân thân làm gì? Đến mười phương thế giới để tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh. Không có A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, họ không biết thế giới Cực Lạc ở đâu, họ tìm không được. Cho nên nhất định cần Phật đến tiếp dẫn, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn thì biết rằng chắc chắn vãng sanh Tịnh-độ rồi. Những vị Bồ-tát này ở thế giới Cực Lạc, vị nào cũng có thần thông giống hệt như A Di Đà Phật, cũng tức là các Ngài đều có thể hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân, không có con số nào có thể tính ra được. Hóa những thân này làm gì? Đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương để cúng Phật, cúng Phật là tu phước, vì sao phải tu phước? Giáo hóa chúng sanh, không có phước báo thì không được, phải có phước; đồng thời, chư Phật đều đang giảng kinh thuyết pháp, tu huệ. Cho nên hóa thân đến mười phương thế giới để cúng Phật là phước huệ song tu, vậy thì thành tựu nhanh biết mấy! Đây là thượng cầu, đồng thời hạ hóa!

 Vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới đều có duyên với chính mình. Thời gian chúng ta lưu chuyển trong lục đạo đã bao lâu rồi? Quá khứ vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, quá dài rồi! Chẳng thể không biết điều này. Sau đó quý vị mới hiểu được gặp được Phật pháp khó khăn biết mấy, thật sự là “thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Được thân người, nghe Phật pháp là may mắn lớn! Không có điều nào may mắn hơn điều này. Quý vị có cơ hội giải thoát rồi, cơ hội chính là trong một sát-na này, một sát-na này chính là trong một đời của chúng ta, một đời là một sát-na. Quý vị nắm chắc rồi, quý vị đến thế giới Cực Lạc rồi, mãi mãi thoát khỏi lục đạo luân hồi; quý vị không đi được, vẫn muốn tiếp tục luân hồi, cũng không biết là phải luân hồi bao lâu, vô cùng vô cùng khủng khiếp, cực kỳ cực kỳ đáng sợ. Chẳng thể không biết điều này. Đây chính là cúng dường chư Phật, nghe kinh nghe pháp trong mười phương thế giới; còn trong thế giới của mỗi vị Phật, chúng ta đã từng ở đó, đều có người hữu duyên, những người hữu duyên vẫn chưa thành tựu, vẫn lưu chuyển trong lục đạo, ta đến giúp họ, đến dạy bảo họ, giúp họ khai ngộ, giúp họ quay đầu, giúp họ niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thật sự làm được, là thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Đến thế giới Cực Lạc làm việc này, ngoài việc này ra, không có việc gì để làm. Bất luận chúng sanh rơi vào đường nào, quý vị đều nhìn thấy, quý vị đều biết được, quá khứ tôi có quan hệ gì với họ, hiện nay duyên chín muồi rồi, tôi lại gặp được họ rồi, tôi phải làm thế nào giúp họ, làm sao cứu họ thoát khỏi biển khổ. Vì vậy, lục đạo luân hồi gọi là cứu cánh khổ, giúp người khác lìa khổ, không thể giúp họ ra khỏi lục đạo, đó chính là quý vị giúp không được cứu cánh. Nhất định phải giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp-giới, thì gọi là giúp đỡ cứu cánh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là cứu cánh vui, mãi mãi lìa khổ rồi, đến đâu để tìm Pháp môn này chứ?

 Thế Tôn tuyên giảng bộ kinh này nhiều lần, vì sao vậy? Vì sao ở thời đại của chúng ta? Những khổ nạn mà thời đại này của chúng ta gặp phải, chưa từng có trong lịch sử; lịch sử Trung Hoa, lịch sử nước ngoài, không tìm được sự hỗn loạn như ngày nay, chưa từng có. Vẫn là trong quá khứ bản thân chúng ta có thiện căn, cảm được Ngài Hạ Liên Cư xuất hiện, vì chúng ta mà hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, cảm ơn sự xuất hiện của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đều không phải là người phàm, đều là Phật Bồ-tát tái lai, vì chúng ta hội tập và chú giải. Lại gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền, 92 năm niệm một cậu Phật hiệu này, chứng được niệm Phật tam-muội, được lý-nhất-tâm-bất-loạn, chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chứng minh cho chúng ta. Thế Tôn ba lần chuyển pháp luân, đều ở trước mặt chúng ta, chúng ta gặp được hết rồi, việc này may mắn biết bao! Sự may mắn này, đó chính là tất cả mọi người ở thế giới này, số người không nhiều, người may mắn trong số những người may mắn, chỉ cần có thể nắm chắc, vấn đề của chúng ta trong đời này được giải quyết triệt để rồi. Như vậy là tai nạn trên trái đất, bất luận là thiên tai hay nhân họa, trong tâm chúng ta như như bất động, gặp được rồi hoan hỷ tiếp nhận, biết rằng hoan hỷ tiếp nhận thì có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, không nên hoảng sợ, không nên sợ hãi, không thể tham sống sợ chết. Chúng ta phải có tâm này, niệm niệm cầu sanh Tịnh-độ, đi bằng cách nào cũng được, chỉ cần lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Điều này chẳng thể không biết, chẳng thể không ghi nhớ trong tâm. Cũng tức là Pháp môn này, người xưa nói là Pháp môn không hồi hướng, vì sao vậy? Họ chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, niệm niệm cầu sanh Tịnh-độ, không có niệm nào khác.

 Mấy câu hồi hướng, chúng ta đọc tiếp, 向者趣向，回轉自身所修功德，而趣向於所期，謂之回向 **“hướng giả thú hướng, hồi chuyển tự thân sở tu công đức, nhi thú hướng ư vô kỳ, vị chi hồi hướng”** *(hướng là hướng đến, hồi chuyển công đức mà bản thân đã tu, mà hướng đến điều mình kỳ vọng, gọi đó là hồi hướng)*. Trong Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao quyển thứ 23 có nói: 回者轉也，向者趣也。轉自萬行，趣向三處，故名回向 **“Hồi giả chuyển dã, hướng giả thú dã. Chuyển tự vạn hạnh, thú hướng tam xứ, cố danh hồi hướng”** *(Hồi là chuyển, hướng là hướng đến. Chuyển vạn hạnh của mình, hướng đến ba chỗ, cho nên gọi là hồi hướng)*. Ba chỗ này là chỗ nào? 謂眾生、菩提以及實際 **“vị chúng sanh, Bồ-đề dĩ cập thật tế”** *(là chúng sanh, Bồ-đề và thật tế)*, hồi hướng ba chỗ này. Không hồi hướng thăng quan phát tài, không hồi hướng tương lai làm vua cõi trời, làm vua cõi người, chúng ta không làm việc này. Vãng Sanh Luận Chú quyển hạ cũng nói rất hay: 回向者，回己功德，普施眾生，共見阿彌陀如來，生安樂國。是即願中回向二字之義 **“Hồi hướng giả, hồi kỷ công đức, phổ thí chúng sanh, cộng kiến Di Đà Như Lai, sanh An Lạc quốc. Thị tức nguyện trung hồi hướng nhị tự chi nghĩa”** *(Hồi hướng là chuyển công đức của mình rộng thí cho chúng sanh, cùng thấy Di Đà Như Lai, sanh về cõi nước An Lạc. Đây chính là ý nghĩa hai chữ hồi hướng trong lời nguyện)*, ý nghĩa của hồi hướng. Cho nên hồi hướng, nhất định phải biết, người niệm Phật chỉ có một nguyện vọng, niệm niệm cầu sanh thế giới Cực Lạc là đúng rồi, tuyệt đối đừng mưu cầu ở thế gian, vậy thì lại tiếp tục tạo lục đạo luân hồi rồi.

 Việc thế gian, ác thì phải đoạn, thiện thì có thể tùy duyên. Tùy duyên nhưng không để trong tâm, vì sao vậy? Để trong tâm, tương lai sanh vào ba đường thiện; không để trong tâm thì sẽ không sanh vào ba đường thiện, liền xuất ly lục đạo luân hồi. Không chỉ là phải buông bỏ sự giàu sang ở thế gian, trong tâm phải loại bỏ hoàn toàn, sự giàu sang trên trời, niềm vui của người trời cũng phải buông bỏ, không có chút tham luyến nào, một lòng chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, chỉ nghĩ đến thân cận A Di Đà Phật thì đúng rồi. Tâm này phải kiên cố! Mỗi phút mỗi giây đều khảo nghiệm bản thân, khảo nghiệm bản thân điều gì? Câu Phật hiệu này có phải là niệm một câu tiếp theo một câu không, không thể đánh mất Phật hiệu, không thể quên đi Phật hiệu. Ban đầu thường đánh mất, thường hay quên, không sao, đừng sợ, nhớ đến thì mau chóng niệm tiếp, tương lai công phu sâu rồi, niệm thành thói quen rồi, tự nhiên sẽ không gián đoạn, vẫn phải hai, ba năm, đừng gấp gáp. Hiện nay, trái đất này không an định, phải cố gắng, cũng đừng sợ hãi, chúng ta niệm niệm cầu sanh Tịnh-độ, sợ gì chứ! Niệm niệm nương tựa A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là người bảo hộ của chúng ta. Mục tiêu cuối cùng của hồi hướng chính là nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

***( Hết tập 182)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**